

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Hà Giang,
giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030

Trong những năm qua, công tác quy hoạch phát triển đô thị và trung tâm các xã (sau đây gọi chung là đô thị) đã được các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và đạt được những kết quả nhất định. Hệ thống đô thị ngày càng phát triển, tốc độ đô thị hóa tăng nhanh, hạ tầng kỹ thuật đô thị có nhiều cải thiện, kinh tế khu vực đô thị tăng trưởng khá; các lĩnh vực văn hoá, xã hội khu vực đô thị có bước phát triển mới, tích cực; nếp sống văn minh đô thị dần được hình thành; an ninh, trật tự khu vực đô thị được đảm bảo. Công tác quản lý nhà nước về đô thị có nhiều chuyển biến tích cực; tỷ lệ triển khai lập các đồ án quy hoạch xây dựng, chương trình phát triển đô thị ngày càng tăng; công tác chỉnh trang đô thị được quan tâm chỉ đạo thực hiện; với 15 đô thị đã được phân loại (gồm 01 đô thị loại III; 01 đô thị loại IV; 13 đô thị loại V), hệ thống đô thị trên địa bàn tỉnh đã góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu xã hội, đóng góp quan trọng vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Bên cạnh những kết quả đạt được, lĩnh vực quy hoạch, quản lý và phát triển hệ thống đô thị còn một số hạn chế, yếu kém đó là: Công tác quản lý đầu tư xây dựng theo quy hoạch chưa chặt chẽ; việc phát triển đô thị, nông thôn thiếu trọng tâm, trọng điểm và chưa đồng bộ. Các đô thị, khu đô thị mới trên địa bàn tỉnh chủ yếu quy mô nhỏ, khó khăn phát triển quỹ đất đô thị; hiệu quả sử dụng đất đô thị đạt thấp. Hệ thống dịch vụ công cộng và nhà ở, giao thông, công viên, vườn hoa, mặt nước trong đô thị còn bất cập; kiến trúc cảnh quan đô thị thiếu hấp dẫn; không gian sinh hoạt công cộng như công viên, quảng trường, khu vui chơi giải trí, công trình điểm nhấn,... chưa đáp ứng các tiêu chí đô thị; các lợi thế của địa phương về cảnh quan tự nhiên, hệ thống sông, hồ, đồi, núi, không gian có tầm nhìn đẹp chưa được khai thác có hiệu quả; hệ thống hạ tầng kỹ thuật, cấp điện, cấp nước, hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt, xử lý rác thải đô thị, nghĩa trang còn bất cập và chưa đồng bộ. Hệ thống giao thông chưa có sự phân cấp rõ ràng, giao thông đối ngoại xuyên cắt qua đô thị; đường cấp đô thị, cấp khu vực có lộ giới nhỏ và chưa được đầu tư đồng bộ theo quy hoạch.

Nhân lực có trình độ chuyên môn cho công tác quy hoạch, xây dựng phát triển đô thị còn thiếu và yếu. Nhiều địa phương còn thiếu chương trình và kế hoạch phát triển đô thị đảm bảo đồng bộ; tỷ lệ triển khai lập quy hoạch chi tiết xây dựng sau khi

có quy hoạch chung còn thấp; chất lượng một số quy hoạch chưa cao; còn phải điều chỉnh quy hoạch nhiều lần, nhất là điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung; thiếu nguồn lực thực hiện đầu tư xây dựng và phát triển đô thị theo quy hoạch.

I- QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

Phát triển đô thị phải đảm bảo tính bền vững gắn với định hướng, chiến lược của Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Phát triển đô thị phải đảm bảo đồng bộ, phát triển bền vững, hài hòa với cảnh quan, môi trường, không gian thiên nhiên và bản sắc văn hóa đặc trưng của tỉnh; đi đôi với nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh đô thị, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc Hà Giang.

Tập trung huy động mọi nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật đô thị theo hướng đồng bộ, từng bước hiện đại; đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế khu vực đô thị và nông thôn.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa tại các đô thị trên địa bàn tỉnh. Huy động nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị đồng bộ, theo hướng hiện đại, tiếp cận các tiêu chuẩn đô thị xanh, đô thị văn minh phù hợp với cảnh quan khu vực. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch xây dựng, quản lý theo quy hoạch.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2025: Có 24 đô thị được công nhận, gồm: 01 đô thị loại II (nâng loại thành phố Hà Giang từ đô thị loại III lên đô thị loại II); 03 đô thị loại IV (trong đó: Nâng loại thị trấn Vị Xuyên, thị trấn Yên Minh từ đô thị loại V lên đô thị loại IV); 20 đô thị loại V (trong đó thành lập mới 09 đô thị - trung tâm xã gồm: Quang Minh, Thanh Thủy, Việt Lâm, Mậu Duệ, Thông Nguyên, Nà Trì, Quyết Tiến, Xuân Giang, Tân Bắc).

- Đến năm 2030: Có 29 đô thị được công nhận gồm: 01 đô thị II; 01 đô thị loại III (nâng loại thị trấn Việt Quang từ đô thị loại IV lên đô thị loại III); 03 đô thị loại IV (trong đó nâng loại thị trấn Đồng Văn từ đô thị loại V lên đô thị loại IV); 24 đô thị loại V (trong đó thành lập mới 05 đô thị - trung tâm xã có tốc độ đô thị hóa cao gồm: Kim Ngọc, Bạch Đích, Minh Ngọc, Pả Vi, Đồng Yên). Phát triển, xây dựng các khu đô thị mới đồng bộ, kết cấu hạ tầng đặc trưng của miền núi.

- Tỷ lệ dân số được cấp nước sạch, hợp vệ sinh, tối thiểu đạt: 95% (đối với đô thị loại II, III); 90% (đối với đô thị loại IV); 80% (đối với đô thị loại V).

- Tỷ lệ nước thải được thu gom xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật, tối thiểu đạt: 30% (đối với đô thị loại II); 25% (đối với đô thị loại III); 15% (đối với đô thị loại

IV); 10% (đối với đô thị loại V).

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, tối thiểu đạt: 80% (đối với đô thị loại II, III); 70% (đối với đô thị loại IV); 60% (đối với đô thị loại V).

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý, tối thiểu đạt: 70% (đối với đô thị loại II, III); 65% (đối với đô thị loại IV); 60% (đối với đô thị loại V).

- Đất cây xanh đô thị, tối thiểu đạt: 7 m²/người (đối với đô thị loại II, III); 5 m²/người (đối với đô thị loại IV); 5 m²/người (đối với đô thị loại V).

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tập trung lập, rà soát, phê duyệt, phủ kín quy hoạch xây dựng đô thị

- Rà soát, điều chỉnh quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết phù hợp Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn. Ban hành quy chế quản lý kiến trúc cho các đô thị để phục vụ cho công tác quản lý các hoạt động xây dựng.

- Rà soát, đánh giá thực trạng kết cấu hạ tầng các đô thị theo quy định về phân loại đô thị, xác định các tiêu chuẩn còn thiếu, chưa đạt để có lộ trình, giải pháp đầu tư xây dựng hoàn thiện.

- Gắn kết chặt chẽ quy hoạch đô thị với quy hoạch xây dựng nông thôn mới và quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, cấp huyện; xây dựng lộ trình, kế hoạch bố trí ngân sách triển khai thực hiện quy hoạch phát triển đô thị, chỉnh trang đô thị.

2. Đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị

- Tập trung triển khai thực hiện đầu tư phát triển đô thị theo các quy hoạch xây dựng đã được duyệt để đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa tại các đô thị. Xây dựng thành phố Hà Giang đến năm 2025 cơ bản đạt tiêu chí đô thị loại II.

- Tổ chức rà soát, tập trung mọi nguồn lực hoàn thiện các tiêu chí, tiêu chuẩn chưa đạt đối với các đô thị đã được phân loại; phấn đấu xây dựng hoàn thiện các tiêu chí phân loại đô thị đối với các xã, thị trấn theo kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030 theo Quyết định số 241/QĐ-TTg, ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tập trung đầu tư xây dựng hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng (hạ tầng xã hội và kỹ thuật) các đô thị, nông thôn theo hướng đồng bộ, hiện đại, phù hợp với kế hoạch phân loại đô thị, gắn với tiêu chuẩn đô thị xanh, đô thị văn minh. Ưu tiên xây dựng và hoàn thiện hệ thống giao thông, điện chiếu sáng, đảm bảo mật độ cây xanh đô thị; chú trọng xây dựng hệ thống thoát nước, thoát nước thải đô thị; các khu đô thị mới ưu tiên đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, ngầm hóa hệ thống điện, thông tin liên lạc; tăng cường công tác thu gom, xử lý và quản lý chất thải rắn.

3. Nâng cao năng lực quản lý đô thị

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị -

xã hội tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác quy hoạch xây dựng và phát triển đô thị, đảm bảo quy hoạch, phát triển đô thị có trọng tâm, trọng điểm, có tính khả thi; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với việc thực hiện các quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt.

- Đổi mới, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch, phát triển đô thị và nông thôn. Nâng cao ý thức trách nhiệm của tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư về trật tự, kỷ cương trong hoạt động xây dựng, tạo sự đồng thuận, quyết tâm cao trong tổ chức thực hiện.

- Nâng cao năng lực quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu. Xây dựng bộ máy chính quyền đô thị vững mạnh. Quan tâm đào tạo, phát triển nguồn nhân lực có chuyên môn sâu, chất lượng cao đáp ứng yêu cầu công tác quy hoạch, quản lý theo quy hoạch.

- Đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định, phê duyệt đồng bộ các loại, cấp độ quy hoạch xây dựng, chương trình phát triển đô thị tỉnh, chương trình phát triển từng đô thị, đảm bảo đủ công cụ để quản lý.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý chất lượng các đồ án quy hoạch xây dựng, chương trình phát triển đô thị; phát huy vai trò tham gia phản biện của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng dân cư và các tổ chức, hội nghề nghiệp đối với quy hoạch xây dựng, chương trình phát triển đô thị.

- Công bố, công khai các đồ án quy hoạch xây dựng; chương trình phát triển đô thị nhằm phát huy vai trò tham gia quản lý, giám sát của nhân dân đối với các hoạt động xây dựng, phát triển đô thị và nông thôn.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát và xử lý các vi phạm về quy hoạch xây dựng, trật tự xây dựng, việc chấp hành các quy định của pháp luật về đất đai, nhà ở.

4. Thu hút đầu tư, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho phát triển đô thị

- Huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, trong đó vốn ngân sách nhà nước tập trung cho công tác lập quy hoạch đô thị, đầu tư các dự án hạ tầng chiến lược và các dịch vụ thiết yếu; tích cực vận động các nguồn vốn hỗ trợ phát triển (ODA), nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), nguồn thu từ việc đấu giá quyền sử dụng đất, nguồn vốn trong các doanh nghiệp và trong nhân dân để đầu tư phát triển đô thị, các trung tâm xã. Nghiên cứu, ban hành các chính sách huy động, tạo nguồn vốn để phát triển đô thị, đồng thời khuyến khích, động viên và tạo mọi điều kiện cho các thành phần kinh tế cùng tham gia phát triển đô thị và xây dựng nông thôn mới theo tiêu chí đô thị.

- Xây dựng danh mục các công trình trọng điểm phát triển hạ tầng đô thị,

nông thôn; xây dựng cơ chế huy động vốn phát triển đô thị để có chính sách ưu tiên trong vận động thu hút, bố trí các nguồn vốn đầu tư.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở tổ chức quán triệt, triển khai, phổ biến nội dung Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân; căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để thực hiện Nghị quyết.

2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban dân vận Tỉnh ủy phối hợp chỉ đạo, định hướng công tác thông tin, tuyên truyền, nắm bắt tình hình dư luận xã hội đối với việc triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết nhằm tạo sự thống nhất, đồng thuận cao trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân.

3. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân chỉ đạo Hội đồng nhân dân tỉnh nghiên cứu, ban hành các chính sách huy động, tạo nguồn vốn để phát triển đô thị, nông thôn.

4. Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện nghị quyết đảm bảo hiệu quả, phù hợp với thực tế; rà soát các văn bản hiện hành của tỉnh về phát triển đô thị, đề xuất với Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách huy động, tạo nguồn vốn xây dựng và phát triển đô thị tỉnh Hà Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030; định kỳ đánh giá tình hình triển khai kết quả thực hiện, sơ kết, tổng kết báo cáo với Ban thường vụ Tỉnh ủy.

5. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các ban đảng Tỉnh ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

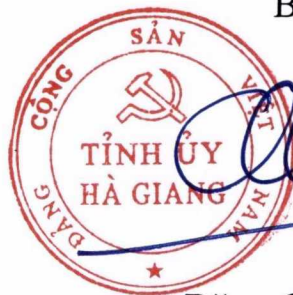
6. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các ban đảng Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết, tham mưu sơ kết, tổng kết Nghị quyết.

Nghị quyết này phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban cán sự đảng Bộ Xây dựng,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn trực thuộc,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các sở, ban, ngành của tỉnh,
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Đặng Quốc Khánh